

Tổng hợp thị trường — Thứ Ba, 27/10/2026

GIẢNG CO BIÊN ĐỘ HẸP



Shinhan
Securities

Chiến lược thị trường

Tóm tắt nhanh — VN-Index đóng cửa phiên 27/10/2026 tại 1,761.87 điểm (-0.10%), thị trường giảng co trong biên độ hẹp với VIC là trụ đỡ chính, thanh khoản toàn thị trường đạt 15,382 tỷ VND. Tài nguyên Cơ bản dẫn dắt nhóm ngành tăng (+1.45%), trong khi chỉ số dao động trong biên độ hẹp ngay tại vùng MA 50. Khối ngoại bán ròng 441 tỷ VND, tập trung tại ACB, FPT và GMD. Ngược chiều thì TCB, MSN và VIB được mua ròng khá tốt. VN-Index dự kiến dao động trong vùng hỗ trợ 1,700 – kháng cự 1,840 điểm trong các phiên tới.

CHỈ SỐ THỊ TRƯỜNG VIỆT NAM

Chỉ số	Giá đóng cửa	1 ngày	1 tháng	1 năm	P/E	P/B	Vốn hoá (tỷ VND)
VNINDEX	1,761.87	-0.10%	-1.30%	+6.62%	13.45x	1.95x	8,507,126
VN30 Index	1,888.40	-0.06%	-2.58%	-0.65%	11.19x	1.93x	6,476,523
VN Midcap	1,853.57	-0.64%	-1.00%	-20.47%	11.98x	1.11x	1,311,835
VN Smallcap	1,244.87	-0.59%	+0.38%	-17.39%	11.52x	0.77x	296,019
HNX Index	259.50	+0.07%	-4.67%	-2.21%	12.94x	1.44x	408,911
UpCom	126.09	-0.15%	+0.70%	+13.35%	N/A	1.61x	669,410

THANH KHOẢN TOÀN THỊ TRƯỜNG

15,382 tỷ VND

Khối lượng: 714 triệu cổ phiếu

HỖ TRỢ / KHÁNG CỰ VN-INDEX

HỖ TRỢ

1,700

KHÁNG CỰ

1,840

ĐÓNG GÓP VÀO VN-INDEX

TOP 10 NÂNG ĐỖ

VIC		+1.35%
VPL		+1.16%
MWG		+1.20%
HVN		+1.69%
MBB		+0.51%
MSB		+1.61%
HPG		+0.48%
VJC		+0.68%
MSN		+0.55%
VIB		+1.08%

TOP 10 KÉO GIẢM

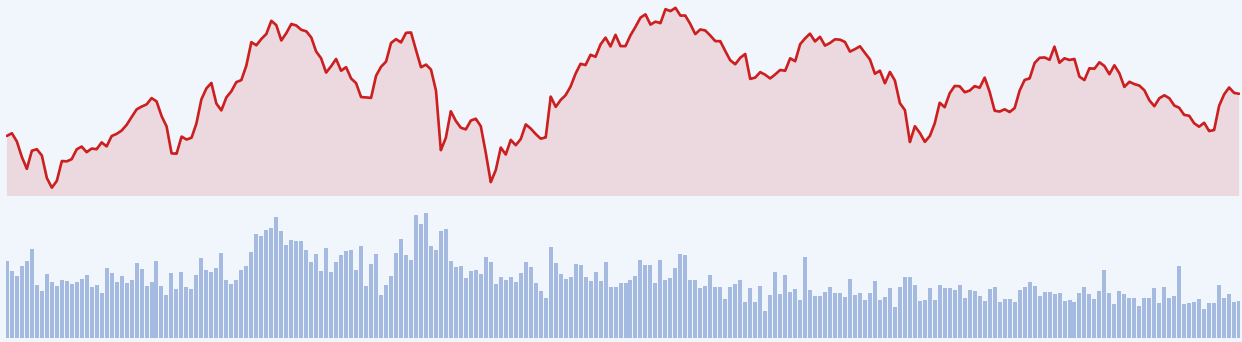
VPB		-1.69%
GAS		-1.99%
VHM		-0.63%
LPB		-2.54%
BSR		-1.70%
GVR		-1.56%
CTG		-0.82%
TCB		-0.74%
TCX		-1.73%
HDB		-0.90%

BIẾN ĐỘNG GIÁ & THANH KHOẢN 1 NĂM GẦN NHẤT — VN-INDEX

VN-Index

28/10/2025 – 27/10/2026

— Giá — Tổng GTGD HOSE theo ngày (khớp lệnh + thỏa thuận)



HIỆN TẠI
1,761.87

CAO NHẤT 1 NĂM
1,927.94

THẤP NHẤT 1 NĂM
1,580.54

TỪ ĐẦU NĂM (YTD)
-1.5%

ĐÌNH GIÁ P/E VN-INDEX — 5 NĂM (DẢI THỐNG KÊ $\pm 1STD$ / $\pm 2STD$)

P/E VN-Index — 5 năm

27/10/2021 – 27/10/2026

— Giá trị — TB 5 năm 15.27x — $\pm 1Std$ 16.98x / 13.55x — $\pm 2Std$ 18.70x / 11.84x



HIỆN TẠI
13.45x

TB 5 NĂM
15.27x

CAO NHẤT 5 NĂM
20.88x

THẤP NHẤT 5 NĂM
11.01x

GÓC NHÌN THỊ TRƯỜNG

KỸ THUẬT

Thị trường biến động trong biên độ hẹp ngay tại vùng MA 50, cho thấy xu hướng cân bằng giữa cung và cầu. Các nhóm ngành phân hóa mạnh và thanh khoản giảm. Thế cân bằng này chỉ được phá vỡ khi có thông tin nổi bật đủ mạnh để kéo thị trường. Hỗ trợ và kháng cự tương ứng là 1,700 – 1,840.

KỊCH BẢN

Kịch bản ngắn hạn cho xu hướng 2 tuần tới:

- **Tích cực (20%):** Thị trường vượt được 1,800 điểm, khi đà lan tỏa cải thiện đáng kể
- **Cơ sở (65%):** Kỳ vọng giao dịch trong biên độ 1,735 – 1,780, khi thị trường tiếp tục phân hóa
- **Kém tích cực (15%):** Thị trường giảm về vùng 1,660 khi không có nhóm vốn hóa lớn nào giữ chỉ số

CHIẾN LƯỢC

Nhà đầu tư chỉ nên nhìn chỉ số chung với ý nghĩa tham chiếu khi thị trường bị chi phối mạnh bởi nhóm Vingroup. Trong ngắn hạn vẫn nên thận trọng, tuy nhiên vẫn có cơ hội tại nhiều nhóm đang hút tiền như xuất khẩu, bất động sản, bất động sản khu công nghiệp và bán lẻ. Nhà đầu tư ngại rủi ro nên ưu tiên nhóm beta thấp, chi trả cổ tức cao, nợ vay thấp.

Dòng vốn ngoại

GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI (HOSE)

PHIÊN 27/10/2026

Bán ròng 441 tỷ VND

MTD

02/10 – 27/10/2026 · 19 phiên

-22,663 tỷ

Mua: 32,881 · Bán: 55,544 tỷ VND

YTD

02/01 – 27/10/2026 · 201 phiên

-120,545 tỷ

Mua: 553,076 · Bán: 673,621 tỷ VND

1 NĂM (1Y)

28/10/2025 – 27/10/2026 · 251 phiên

-130,823 tỷ

Mua: 697,901 · Bán: 828,724 tỷ VND

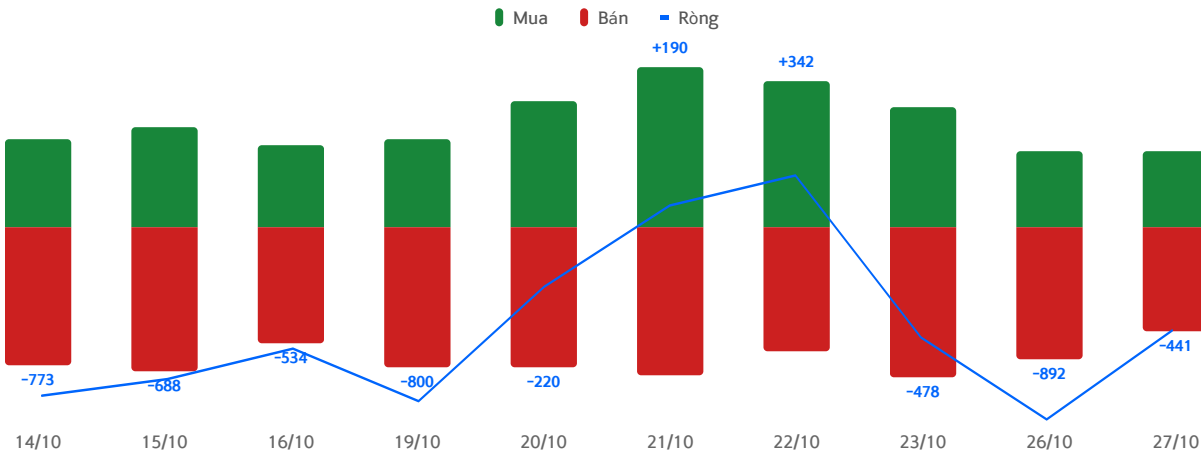
TOP 10 BÁN RÒNG TRONG NGÀY (TỶ VND)

ACB	-177.0
FPT	-148.9
GMD	-68.8
VPL	-66.5
STB	-38.0
OCB	-31.7
HDB	-26.3
CTG	-25.0
BSR	-24.8
LPB	-24.5

TOP 10 MUA RÒNG TRONG NGÀY (TỶ VND)

TCB	+196.5
MSN	+54.2
VIB	+33.5
VIC	+29.5
HPG	+24.9
VCB	+24.6
SHB	+14.6
NVL	+11.8
FRT	+10.1
VRE	+9.0

GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI 10 PHIÊN (HOSE - TỶ VND)



MUA/BÁN RÒNG KHỐI NGOẠI THEO NGÀNH (HOSE) — 27/10/2026

Bất động sản	+50.5	Hàng cá nhân & Gia dụng	-8.7
Tài nguyên Cơ bản	+19.2	Hóa chất	-14.7
Bán lẻ	+18.7	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	-26.8
Thực phẩm và đồ uống	+16.2	Dầu khí	-38.8
Xây dựng và Vật liệu	+15.5	Dịch vụ tài chính	-46.7
Bảo hiểm	+1.4	Du lịch và Giải trí	-50.5
Ô tô và phụ tùng	+0.4	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	-105.3
Viễn thông	+0.0	Ngân hàng	-119.3
Y tế	-0.6	Công nghệ Thông tin	-150.6
Truyền thông	-1.3		

THỐNG KÊ GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ ETF NỘI ĐỊA — PHIÊN 27/10/2026

Tên quỹ	Mã CK	Giá (VND)	%1D	%1M	%YTD	KLGD (CP)	GTGD (tỷ VND)
DCVFMVN30 ETF Fund	E1VFN30	34,000	0.0%	-1.7%	-5.8%	142,400	4.828
SSIAM VNX50 ETF	FUESSV50	27,940	-2.3%	-3.2%	-1.7%	3,200	0.090
SSIAM VNFIN LEAD ETF	FUESSVFL	28,200	-1.1%	-2.7%	-7.1%	3,300	0.093
DCVFMVN Diamond ETF	FUEVFNVD	32,280	-1.0%	-4.3%	-15.7%	114,300	3.699
VinaCapital VN100 ETF	FUEVN100	24,500	-0.9%	-3.4%	-4.0%	24,000	0.592
VinaCapital VN100 ETF	FUESSV30	24,000	+0.0%	-2.2%	-5.8%	16,500	0.393
MAFN VN30 ETF	FUEMAV30	23,400	+0.0%	-2.2%	-5.7%	3,400	0.079
IPAAM VN100 ETF	FUEIP100	12,760	+6.9%	-0.9%	+2.5%	200	0.003
KIM Growth VN30 ETF	FUEKIV30	12,990	-0.4%	-2.2%	-5.7%	1,400	0.018
DCVFMVN Mid Cap ETF	FUEDCMID	11,800	+1.7%	+1.7%	-20.3%	1,600	0.018
KIM Growth VNFINSELECT ETF	FUEKIVFS	16,610	+2.5%	-4.5%	-5.5%	100	0.002
MAFM VNDIAMOND ETF	FUEMAVND	13,750	-1.4%	-3.9%	-15.7%	200	0.003
FPT CAPITAL VNX50 ETF	FUEFCV50	14,800	-3.9%	-6.6%	+2.8%	1,400	0.021
KIM GROWTH VN DIAMOND ETF	FUEKIVND	11,880	-1.3%	-3.3%	-17.4%	900	0.011
Bao Viet Fund VN Diamond	FUEBFVND	12,600	0.0%	0.0%	+0.7%	0	n.a
An Binh Fund VN Diamond	FUEABVND	9,900	0.0%	-2.9%	-8.4%	0	n.a
ETF TECHCOM CAPITAL VNX50	FUETCC50	13,960	-0.2%	-2.3%	-3.7%	100	0.001
ETF VFCVN DIAMOND	FUETPVND	9,890	0.0%	-1.3%	-16.2%	0	n.a
VINACAPITAL VNMITECH	FUEMITEC	11,000	0.0%	+1.0%	n.a	200	0.002
VinaCapital VN50 Growth ETF	FUEVN50G	11,700	+0.8%	-2.1%	n.a	1,100	0.013
PHFM VNSHINE ETF	FUEPHVNS	9,270	-1.0%	-3.7%	n.a	53,800	0.499

THỐNG KÊ CHỨNG CHỈ QUỸ ETF NỘI ĐỊA

Tên quỹ	Ngày thành lập	Mô phỏng chỉ số	Tài sản (tỷ VND)	Dòng vốn ròng 1M (tỷ VND)	Dòng vốn ròng 3M (tỷ VND)	TSLN 1Y (%)	Std 1Y (%)	Beta	Cổ tức (%)	P/E (x)	P/B (x)	Tỷ trọng CP (%)	Top 10 (%)
DCVFMVN30 ETF Fund	2014-08-14	VN30TR	5,910,899.9	+128.8	+71.7	+0.3%	18.5	0.9	2.3	10.8	2.0	96	61
SSIAM VNX50 ETF	2014-12-15	VNX50IX	196,283.8	0.0	+51.7	-5.3%	25.3	0.8	1.6	13.7	1.8	n.a	52
SSIAM VNFIN LEAD ETF	2020-02-24	VNFL	602,865.6	-64.4	+75.2	-9.0%	25.2	1.0	2.0	8.2	1.3	100	89
DCVFMVN Diamond ETF	2020-05-12	VND	10,540,413.2	-106.1	-66.8	-16.2%	21.6	0.9	2.5	9.2	1.6	99	87
VinaCapital VN100 ETF	2020-06-16	VN100	687,661.0	0.0	0.0	-5.4%	20.3	0.8	2.2	10.5	1.7	100	52
VinaCapital VN100 ETF	2020-07-27	VN30	254,012.2	+4.8	+16.8	-0.5%	21.7	0.7	2.4	10.5	2.0	100	63
MAFN VN30 ETF	2020-12-08	VN30	516,920.5	+2.3	-99.7	+0.5%	21.2	1.0	1.9	11.5	2.0	100	71
IPAAM VN100 ETF	2021-10-12	VN100	66,958.3	0.0	0.0	+3.7%	51.2	0.9	1.6	11.6	1.8	100	52
KIM Growth VN30 ETF	2022-01-06	VN30TR	2,286,821.6	-60.9	-121.4	-0.8%	25.1	1.0	1.7	11.7	1.8	n.a	59
DCVFMVN Mid Cap ETF	2022-09-29	VN70	278,402.9	+1.2	+3.5	-20.2%	27.8	0.8	1.7	10.6	1.2	97	39
KIM Growth VNFINSELECT ETF	2022-11-03	VNFS	167,862.4	-1.7	-65.4	-7.9%	30.0	0.9	2.0	8.8	1.4	n.a	71
MAFM VNDIAMOND ETF	2023-03-02	VND	185,144.0	-1.4	-25.9	-14.6%	22.9	0.9	2.7	8.9	1.6	100	88
FPT CAPITAL VNX50 ETF	2023-05-25	VNX50IX	n.a	0.0	0.0	-6.6%	41.8	0.6	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a
KIM GROWTH VN DIAMOND ETF	2024-04-24	VND	70,398.2	+1.2	+3.7	-16.9%	25.4	1.0	1.9	12.8	2.0	n.a	82
Bao Viet Fund VN Diamond	n.a	VND	n.a	0.0	0.0	+0.7%	0.6	0.3	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a
An Binh Fund VN Diamond	2024-08-16	VND	n.a	0.0	0.0	-15.4%	23.8	0.5	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a
ETF TECHCOM CAPITAL VNX50	2025-03-11	VNX50IX	n.a	0.0	0.0	-1.3%	23.4	0.9	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a
ETF VFCVN DIAMOND	2025-09-25	VND	n.a	0.0	0.0	-16.2%	18.2	0.5	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a
VINACAPITAL VNMITECH	2026-06-16	VNMITECH	n.a	0.0	0.0	n.a	n.a	0.4	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a
VinaCapital VN50 Growth ETF	2026-06-16	VN50GR	n.a	0.0	0.0	n.a	n.a	0.5	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a
PHFM VNSHINE ETF	2026-09-10	VNSHINEP	n.a	0.0	0.0	n.a	n.a	0.7	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a

Luân chuyển ngành

DIỄN BIẾN 19 NGÀNH (ICB)

Ngành	%1D	%1M	%YTD	%1 YR.	P/E	P/B	Vốn hoá (tỷ VND)
Tài nguyên Cơ bản	+1.5%	+9.0%	+9.8%	+1.1%	101.0x	4.2x	327,961
Du lịch và Giải trí	+1.0%	+4.2%	-12.9%	+0.9%	30.4x	4.4x	338,501
Bất động sản	+0.7%	+0.3%	+15.6%	+1.5%	68.8x	13.2x	2,925,080
Bán lẻ	+0.2%	+2.7%	-4.2%	+1.0%	16.3x	3.9x	263,928
Thực phẩm và đồ uống	+0.1%	+1.1%	-9.4%	+1.3%	58.5x	5.7x	713,616
Y tế	+0.0%	-1.4%	-13.0%	+0.9%	18.6x	1.9x	61,889
Viễn thông	-0.1%	-3.2%	-21.8%	+0.7%	4.9x	0.7x	993
Xây dựng và Vật liệu	-0.3%	+1.5%	+2.2%	+1.0%	18.5x	1.7x	244,360
Hàng cá nhân & Gia dụng	-0.4%	-7.9%	-30.9%	+0.7%	12.8x	1.6x	57,491
Ngân hàng	-0.5%	-1.7%	-0.1%	+1.0%	26.4x	3.9x	2,630,336
Ô tô và phụ tùng	-0.6%	-2.1%	-11.3%	+0.8%	33.4x	2.1x	31,597
Dịch vụ tài chính	-0.8%	-2.3%	-8.6%	+1.1%	22.6x	2.8x	507,815
Bảo hiểm	-0.8%	-6.5%	-1.5%	+1.1%	24.0x	2.8x	90,695
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	-0.9%	-0.8%	-7.2%	+0.9%	19.8x	3.3x	325,186
Điện, nước & xăng dầu khí đốt	-1.1%	-2.9%	-1.1%	+1.1%	15.0x	2.0x	426,523
Công nghệ Thông tin	-1.1%	-12.4%	-35.3%	+0.6%	122.2x	13.5x	118,048
Hóa chất	-1.3%	-2.1%	+4.2%	+1.0%	16.0x	1.9x	218,055
Dầu khí	-1.6%	-7.1%	+36.6%	+1.5%	21.9x	2.1x	249,652
Truyền thông	-2.0%	-3.6%	+19.2%	+1.1%	53.3x	2.5x	22,937

LUÂN CHUYỂN DÒNG TIỀN GIỮA CÁC NHÓM NGÀNH (TỶ VND)

Ngành		% so với TB tuần	26/10	27/10	TB 1 tuần
Viễn thông		+32.9%	0.4	0.7	0.5
Bán lẻ		+23.6%	264.1	468.8	379.2
Tài nguyên Cơ bản		+2.3%	374.0	675.8	660.3
Du lịch và Giải trí		+1.5%	255.8	247.4	243.7
Y tế		-4.1%	32.1	35.6	37.1
Công nghệ Thông tin		-6.5%	589.9	490.6	524.5
Xây dựng và Vật liệu		-11.1%	703.4	546.4	614.8
Ô tô và phụ tùng		-18.9%	66.9	64.4	79.4
Điện, nước & xăng dầu khí đốt		-20.3%	241.1	148.8	186.7
Ngân hàng		-20.5%	3,263.1	3,045.9	3,830.7
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp		-21.8%	1,037.9	977.0	1,249.1
Hóa chất		-25.1%	299.8	257.1	343.3
Bất động sản		-32.0%	2,385.3	1,708.7	2,514.3
Dịch vụ tài chính		-32.6%	1,640.5	1,309.4	1,941.6
Thực phẩm và đồ uống		-32.6%	772.9	584.9	867.4
Bảo hiểm		-32.7%	39.4	37.7	56.0
Truyền thông		-33.8%	8.6	7.7	11.6
Dầu khí		-38.1%	620.0	353.7	571.2
Hàng cá nhân & Gia dụng		-44.5%	159.1	161.5	291.2

Cập nhật doanh nghiệp

ĐỘT BIẾN GIÁ TRỊ GIAO DỊCH — TOP 5

Mã	Tên công ty	Giá (VND)	Thay đổi giá			So với TB 5 phiên	Giá trị GD (tỷ VND)
			1 ngày	1 tuần	YTD		
MWG	Thế giới di động	75,700	+1.20%	+1.07%	-11.87%	+108.3%	319.5
VPB	VPBank	23,200	-1.69%	-3.33%	+3.88%	+42.7%	421.8
HHP	HHP Global	17,700	+3.51%	+5.04%	+69.82%	+417.8%	76.5
GMD	Tập đoàn Gemadept	53,500	-3.25%	-2.73%	+35.38%	+33.8%	176.3
FPT	FPT Corp	55,400	-1.07%	-3.48%	-35.51%	+6.1%	480.3

ĐỘT BIẾN KHỐI LƯỢNG GIAO DỊCH — TOP 5

Mã	Tên công ty	Giá (VND)	Thay đổi giá			So với TB 5 phiên	Khối lượng GD (nghìn CP)
			1 ngày	1 tuần	YTD		
HHP	HHP Global	17,700	+3.51%	+5.04%	+69.82%	+406.3%	4,379.7
LDG	Đầu tư LDG	2,570	+6.64%	+7.98%	-40.51%	+253.9%	1,906.7
TCO	Janus Group	10,150	-0.49%	-0.49%	+12.78%	+278.6%	1,069.0
ASP	Dầu khí An Pha	16,400	-6.82%	+4.79%	+249.68%	+201.8%	531.9
PLP	SX và CN Nhựa Pha Lê	3,790	+6.76%	+14.85%	-37.36%	+441.2%	241.7

TIN TỨC DOANH NGHIỆP NỔI BẬT

Mã	Nội dung
ACB	Lũy kế 9 tháng đầu năm 2026, ACB đạt lợi nhuận trước thuế 16,600 tỷ VND, tăng 9% so với cùng kỳ. Tín dụng tăng 11.5%, tỷ lệ nợ xấu riêng lẻ duy trì ở mức 1.04% và hệ số an toàn vốn CAR đạt 12%; FitchRatings nâng xếp hạng tín nhiệm lên mức BB.
OCB	Lũy kế 9 tháng đầu năm 2026, OCB đạt lợi nhuận trước thuế 4,123 tỷ VND, tăng 20.2% so với cùng kỳ. Tổng thu thuần đạt 9,219 tỷ VND, tăng 17.5% nhờ đóng góp từ mảng dịch vụ và kinh doanh cốt lõi.
VGC	Viglacera ghi nhận lợi nhuận sau thuế quý 3/2026 đạt 616 tỷ VND nhờ mảng khu công nghiệp và vật liệu xây dựng. Hàng tồn kho vượt 10,245 tỷ VND trong khi tiền mặt giảm 61% sau 9 tháng.
CSV	Doanh thu thuần quý 3/2026 của Hóa chất Cơ bản Miền Nam đạt hơn 814 tỷ VND, tăng 59.6% so với cùng kỳ. Lợi nhuận sau thuế đạt 96.3 tỷ VND, tăng 60.4% nhờ giá bán hóa chất và sản lượng phốt pho vàng cải thiện.
PVI	Lợi nhuận trước thuế quý 3/2026 của PVI giảm 7.2% xuống 507 tỷ VND. Lũy kế 9 tháng đầu năm, doanh nghiệp đạt 1,749 tỷ VND lợi nhuận trước thuế, tăng 17.6% so với cùng kỳ.
VSH	Sản lượng điện quý 3/2026 của Thủy điện Vĩnh Sơn – Sông Hinh giảm 43.92% do ảnh hưởng của El Nino. Doanh thu thuần đạt 419 tỷ VND, giảm 24.6% và lợi nhuận sau thuế giảm 42.8% so với cùng kỳ.
BSR	Năm 2026, BSR chuyển đổi mô hình hoạt động thành Tổng công ty Lọc hóa dầu Việt Nam. Doanh thu 8 tháng đầu năm đạt 144,700 tỷ VND nhờ duy trì công suất vận hành Nhà máy Lọc dầu Dung Quất ở mức 124%.
QNS	Quý 3/2026, Đường Quảng Ngãi đạt doanh thu thuần 3,073.2 tỷ VND, tăng 14.5% so với cùng kỳ. Biên lợi nhuận gộp cải thiện lên 35.4% nhờ tối ưu hóa chi phí và sản lượng tiêu thụ các mảng chủ lực tăng trưởng.
MSN	Masan Group ưu tiên dùng dòng tiền tự do để tăng 16% để giảm đòn bẩy tài chính. Masan High-Tech Materials đặt mục tiêu nâng sản lượng vonfram lên 10,000 tấn mỗi năm và dự kiến chuyển niêm yết cổ phiếu sang HOSE.
L10	Cổ phiếu Lilama 10 tăng 49.2% sau 6 phiên tăng trần liên tiếp, lên mức 33,350 VND. Lợi nhuận sau thuế quý 3/2026 tăng 781.4% nhờ đẩy nhanh nghiệm thu công trình và quản lý chi phí hiệu quả.

Số liệu vĩ mô

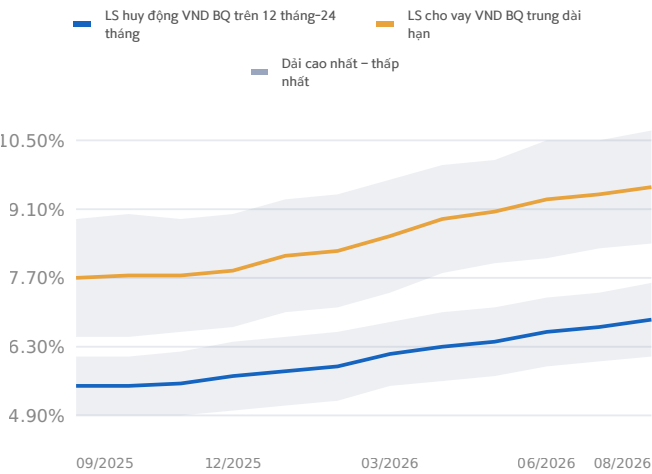
TIỀN TỆ

Cặp tiền tệ	Giá trị	1 ngày	1 tuần	1 tháng	3 tháng	YTD	1 năm
Dollar index	102.17	+0.2%	+0.5%	+1.2%	+0.6%	+3.9%	+3.4%
USD/JPY	157.87	+0.2%	-0.2%	+0.3%	-3.6%	+0.7%	+3.3%
USD/CNY	6.6682	-0.0%	-0.1%	-0.6%	-1.4%	-4.6%	-6.2%
KRW/USD	1,326.30	-0.0%	-0.0%	-2.4%	-9.6%	-7.9%	-7.4%
EUR/USD	0.8961	+0.1%	+0.7%	+1.9%	+1.9%	+5.3%	+4.4%
USD/VND	25,837.00	-0.0%	-0.2%	-0.5%	-1.8%	-1.8%	-1.8%

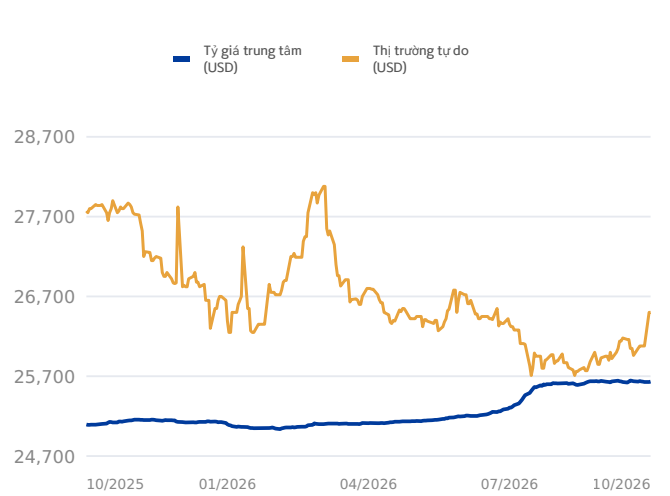
HÀNG HOÁ

Hàng hoá	Giá trị	1 ngày	1 tuần	1 tháng	3 tháng	YTD	1 năm
Dầu Thô	102.19	+0.4%	+0.4%	+10.6%	+23.7%	+78.0%	+66.7%
Xăng	323.44	+0.5%	+3.8%	-4.7%	-2.8%	+89.7%	+68.4%
Khí đốt	2.5800	-0.8%	-12.9%	-19.3%	-6.8%	-30.0%	-25.0%
Coal	149.75	-0.6%	-0.6%	+2.7%	+14.7%	+39.3%	+43.9%
Vàng	3,998.83	-0.4%	-3.1%	-2.8%	-1.9%	-7.4%	+0.4%
Thép cuộn TQ	3,200.00	-0.7%	-1.8%	-3.3%	-2.7%	-2.1%	-3.7%

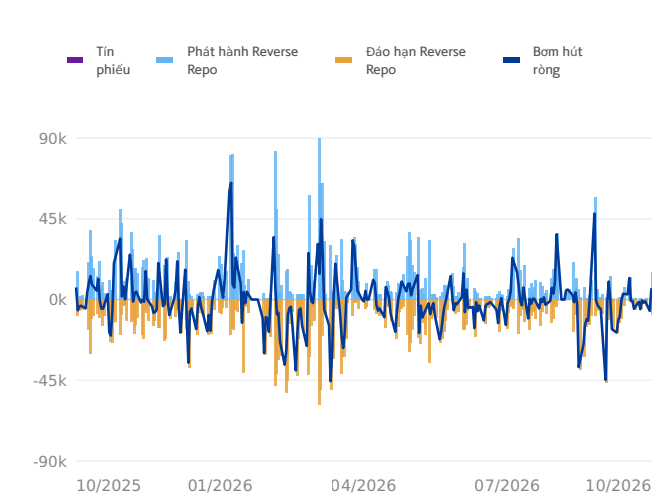
DIỄN BIẾN LÃI SUẤT HUY ĐỘNG, CHO VAY — 12 THÁNG



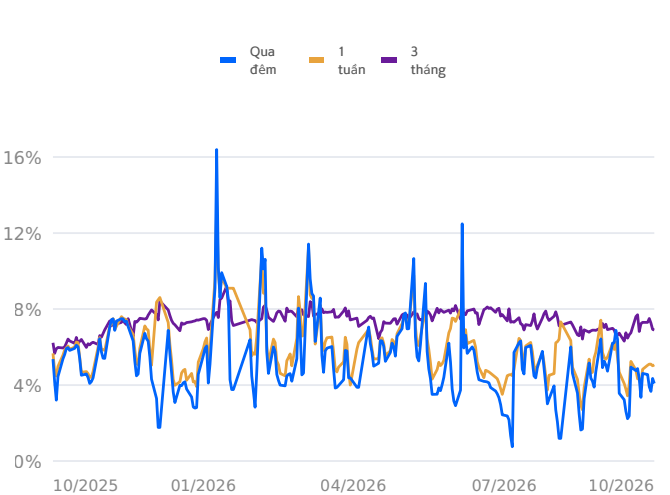
DIỄN BIẾN TỶ GIÁ USD/VND — 1 NĂM



HOẠT ĐỘNG THỊ TRƯỜNG MỞ (OMO, TỶ VND)



LÃI SUẤT LIÊN NGÂN HÀNG THEO NGÀY



Mạng lưới Shinhan Investment

MẠNG LƯỚI SHINHAN INVESTMENT

SEOUL

Shinhan Securities Corp.
Shinhan Investment Tower
70, Youido-dong, Yongsungpo-gu,
Seoul, Korea 150-712
Tel : (82-2) 3772-2700, 2702
Fax : (82-2) 6671-7573

NEW YORK

Shinhan Investment America Inc.
1325 Avenue of the Americas Suite 702,
New York, NY 10019
Tel : (1-212) 397-4000
Fax : (1-212) 397-0032

HONG KONG

Shinhan Investment Asia Ltd.
Unit 7705 A, Level 77
International Commerce Centre
1 Austin Road West
Kowloon, Hong Kong
Tel : (852) 3713-5333
Fax : (852) 3713-5300

INDONESIA

PT Shinhan Sekuritas Indonesia
30th Floor, IFC 2, Jl. Jend. Sudirman Kav.
22-23, Jakarta, Indonesia
Tel : (62-21) 5140-1133
Fax : (62-21) 5140-1599

SHANGHAI

Shinhan Investment Corp.
Shanghai Representative Office
Room 104, Huaneng Union Mansion No.958,
Luijiazui Ring Road, PuDong, Shanghai, China
Tel : (86-21) 6888-9135/6
Fax : (86-21) 6888-9139

HO CHI MINH

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
18th Floor, The Mett Tower, 15 Tran Bach Dang Street, Thu Thiem Ward, Thu Duc City, Ho
Chi Minh City, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000
Fax : (84-8) 6299-4232

HA NOI

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
Hanoi Branch
2nd Floor, Leadvisors Building, No. 41A Ly Thai To, Ly Thai To Ward, Hoan Kiem District,
Hanoi, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000

Thông báo tuần thủ

- Tôi/chúng tôi, với tư cách là chuyên viên/các chuyên viên chuẩn bị bản báo cáo này, cam kết nội dung trình bày ở trên phản ánh chính xác quan điểm của tôi/chúng tôi về các chủ đề chứng khoán và tổ chức phát hành được thảo luận trong bài nghiên cứu. Hơn nữa, tôi/chúng tôi cũng xác nhận rằng bài báo cáo này được soạn thảo mà không phải chịu bất kỳ áp lực hoặc sự can thiệp bất hợp lý nào từ bên ngoài.
- Bản báo cáo này là tài liệu tham khảo cho đầu tư dựa trên các dữ liệu trong quá khứ, vì thế những biến động giá cổ phiếu trong tương lai có thể khác với các xu hướng đã được hình thành.
- Các dữ liệu này phản ánh chính xác quan điểm của người phụ trách nghiên cứu và phân tích về chứng khoán của doanh nghiệp, nhưng các quan điểm và những ước tính này có thể có sai sót. Vì vậy, việc lựa chọn cổ phiếu và đưa ra quyết định đầu tư cuối cùng nên phụ thuộc vào chính mỗi nhà đầu tư.
- Các dữ liệu nghiên cứu và phân tích chỉ được gửi tới cho khách hàng của chúng tôi, do đó không được phép sao chép, chuyển tiếp, hay gửi lại cho các đơn vị khác trong mọi trường hợp mà chưa được sự cho phép của chúng tôi.

Miễn trừ trách nhiệm

- Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing dành cho thị trường / chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi Phòng Phân Tích của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiện và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chép, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.
- Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình, các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.
- Copy @ 2020 của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Báo cáo này không được sao chép, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.

Nguồn: FiinPro-X, Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

Analyst: Nhi Nguyễn · Research Labs · Shinhan Securities Vietnam · nhi.ntt@shinhan.com · (84-28) 6299-8000

Báo cáo này được thực hiện bởi Phòng Phân tích — Công ty Chứng khoán Shinhan Việt Nam, được cấp phép bởi UBCKNN Việt Nam.
Thông tin chỉ mang tính tham khảo, không phải khuyến nghị mua/bán. Quyết định đầu tư cuối cùng thuộc về nhà đầu tư.